

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Sửa chữa hư hỏng cục bộ và xử lý đường cong có bán kính nhỏ nguy cơ mất an toàn giao thông dọc đoạn Km27+450 - Km31+000 (xã Bó Mươi) trên ĐT.116 (Mường Bú - Chiềng Khoang)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh và vận hành, khai thác bến phà Nậm É, ĐT.116 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 154/TTr-SXD ngày 14/5/2025 và Báo cáo kết quả thẩm định số 208/SXD-QLXD ngày 13/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa hư hỏng cục bộ và xử lý đường cong có bán kính nhỏ nguy cơ mất an toàn giao thông dọc đoạn Km27+450 - Km31+000 (xã Bó Mười) trên ĐT.116 (Mường Bú - Chiềng Khoang) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa hư hỏng cục bộ và xử lý đường cong có bán kính nhỏ nguy cơ mất an toàn giao thông dọc đoạn Km27+450 - Km31+000 (xã Bó Mười) trên ĐT.116 (Mường Bú - Chiềng Khoang).

2. Địa điểm xây dựng; hướng tuyến công trình

- Địa điểm xây dựng: Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.
- Hướng tuyến công trình: Đoạn Km27+450 - Km31 (xã Bó Mười) trên ĐT.116.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Sơn La.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư giao thông Sơn La.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C;
- Loại công trình: Công trình giao thông;
- Cấp công trình: Đường ô tô cấp IV;
- Thời hạn sử dụng công trình chính: Theo tiêu chuẩn thiết kế áp dụng và các tiêu chuẩn có liên quan.

7. Mục tiêu dự án: Xử lý đường cong có bán kính nhỏ nguy cơ mất an toàn giao thông, sửa chữa các hư hỏng nền mặt đường, hệ thống thoát nước; hoàn thiện, bổ sung hệ thống an toàn giao thông (ATGT) nhằm cải thiện, nâng cao năng lực khai thác của tuyến đường

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp sửa chữa chủ yếu

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Tuân thủ quy mô hiện trạng tuyến đường đang khai thác.

8.2. Giải pháp sửa chữa chủ yếu: Trên cơ sở nền, mặt đường hiện tại khôi phục mặt đường bằng đá dăm láng nhựa tại các vị trí hư hỏng xuống cấp, xử lý đường cong có bán kính nhỏ nguy cơ mất an toàn giao thông, gia cố lề; sửa chữa hệ thống thoát nước và bổ sung hệ thống an toàn giao thông. Cụ thể như sau:

a) Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường

- Các vị trí mặt đường bị rạn nứt, lún võng, bong bật: Tiến hành vệ sinh, tạo nhám bề vênh đá dăm nước khôi phục siêu cao mui luyện; tăng cường lớp đá dăm nước dày 10cm, trên láng nhựa 03 lớp, dày 3,5cm (TCN 4,5kg/m²), hai đầu đoạn sửa chữa vuốt nối hài hòa đảm bảo êm thuận.

- Các vị trí mặt đường cũ hư hỏng nặng, kết cấu bị phá vỡ: Tiến hành bù vênh đá dăm nước khôi phục siêu cao mui luyện, tăng cường lớp móng đá dăm nước dày 25cm (*lớp trên dày 10cm, lớp dưới dày 15cm*), trên láng nhựa 03 lớp, dày 3,5cm (TCN 4,5kg/m²), hai đầu đoạn sửa chữa vuốt nối hài hòa đảm bảo êm thuận.

- Các vị trí hư hỏng dạng cao su nền mặt đường cục bộ: Tiến hành đào bóc toàn bộ lớp kết cấu bị hư hỏng, đào thay đất dưới khuôn (*dày trung bình 20cm*); hoàn trả kết cấu mặt đường từ trên xuống: Mặt đường láng nhựa 03 lớp, dày 3,5cm (TCN 4,5kg/m²)/móng bằng đá dăm nước dày 30cm (*lớp trên dày 15cm, lớp dưới dày 15cm*)/khuôn đường đầm chặt $K \geq 0,98$, dày 30cm.

- Lê đường:

+ Lê đường gia cố loại 1: Tại vị trí nút giao D59 (Km30+579,09), những đoạn tuyến hai bên tuyến đông dân cư, những vị trí đường cong có bán kính nhỏ mở rộng lề đường một phần hoặc toàn bộ gia cố đến sát mép rãnh dọc kết cấu từ trên xuống như sau: Mặt đường láng nhựa 03 lớp, dày 3,5cm (TCN 4,5kg/m²)/móng bằng đá dăm nước dày 30cm (*lớp trên dày 15cm, lớp dưới dày 15cm*)/xáo xới lu lèn lớp đáy móng đạt độ chặt $K \geq 0,98$, dày 30cm;

+ Lê đường gia cố loại 2: Phần lề tiếp giáp với rãnh dọc được gia cố bằng BTXM M250 dày 20cm/ bạt dứa chống thấm/ móng đá dăm nước dày 8cm để đảm bảo khả năng thoát nước; các đoạn còn lại đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$, phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa.

b) Sửa chữa rãnh thoát nước dọc

- Gia cố rãnh kết cấu rãnh hình thang kích thước (40+120)x40cm, đáy bằng BTXM M150 đổ tại chỗ, thành rãnh bằng BTXM M200 lắp ghép; tại các vị trí đường ngõ vào nhà dân lắp đặt tấm đan BTCT M250, kích thước (140x80x12)cm.

- Tại các đoạn tuyến qua khu đông dân cư, vị trí trường học gia cố rãnh dọc hình chữ U BTXM M200, kích thước (60x80)cm lắp ghép có nắp đậy bằng BTCT M250 lắp ghép.

- Gia cố rãnh dọc hình chữ U BTXM M200 đổ tại chỗ kích thước (60x80)cm tại các đoạn tuyến có độ dốc dọc lớn thu nước về cống; thanh chống kích thước (15x15x80)cm bằng BTCT M250 lắp ghép; bố trí hộ lan BTXM M200 đổ tại chỗ, kích thước (20x30x200)cm.

Các đoạn rãnh gia cố hình thang tận dụng: Sửa chữa nâng cao thành rãnh hình thang bằng BTXM M250 phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa

- Tại các vị trí giao với đường dân sinh bố trí cống rãnh dọc chịu lực kích

thước (90x30)cm, kết cấu BTCT M200, tấm bản rãnh BTCT M300.

- Tại 02 vị trí khe nước (Km28+554,14 và Km28+573,75) bố trí các hố thu nước kết cấu BTXM M200, kết hợp hệ thống rãnh dọc kết cấu BTXM M200 đổ tại chỗ kích thước (100x100)cm dẫn nước về cống ngang đường.

c) Cống thoát nước ngang đường:

- Tại Km27+484,38m có cống bản cũ bị bồi lấp sâu, mất tác dụng, tiến hành sửa chữa thay thế bằng 01 cống bản L=1,0m. Bản cống lắp ghép bằng BTCT M300; mũ mố bằng BTCT M250. Thân cống, móng cống, tường cánh, tường đầu,... bằng BTXM M200.

- Thiết kế bổ sung 01 cống bản L=1,0m tại Km30+172,98m. Bản cống lắp ghép bằng BTCT M300; mũ mố bằng BTCT M250. Thân cống, móng cống, tường cánh, tường đầu,... bằng BTXM M200.

- Các vị trí cống bị hư hỏng tường đầu, tường cánh, sân cống,... được sửa chữa bằng BTXM M200 và nâng cao gờ chắn bánh bằng BTXM M200 phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa.

d) Hệ thống an toàn giao thông: Sửa chữa, lắp đặt bổ sung cọc tiêu, cọc H, cột Km, biển báo, hộ lan tôn sóng, sơn kẻ đường đảm bảo tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

đ) Khối lượng chủ yếu và các chi tiết cụ thể: Theo hồ sơ thẩm định tại Báo cáo kết quả thẩm định số 208/SXD-QLXD ngày 13/5/2025.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- TCVN 4054-2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 8863:2011 Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9504:2012 Lốp kết cấu áo đường đá dăm nước - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4447:2012 Công tác đất thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 7570:2006 Yêu cầu kỹ thuật cốt liệu cho bê tông và vữa;
- TCVN 1651-1:2018; 1651-2:2018 Thép cốt bê tông;
- TCVN 8818-1:2011 Nhựa đường lỏng - Phần 1 - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 8791:2011 Yêu cầu kỹ thuật về sơn tín hiệu giao thông;
- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- TCCS 14:2016/TCĐBVN Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
- Ngoài ra còn tham khảo một số quy trình, quy phạm, các thiết kế điển hình khác của Nhà nước và của Bộ Xây dựng ban hành.

10. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 10.700.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ, bảy trăm triệu đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng : 9.569.228.000 đồng;
- Chi phí QLDA : 210.453.000 đồng;
- Chi phí tư vấn : 789.005.000 đồng;
- Chi phí khác : 129.565.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 1.749.000 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước (theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng Sơn La (Chủ đầu tư)

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình, kết quả thẩm định và nội dung trình phê duyệt dự án.

- Tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng các nội dung được phê duyệt và đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. UBND huyện Thuận Châu: Phối hợp với Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Xây dựng; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực IX; Chủ tịch UBND huyện Thuận Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Việt. 08 bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh